

## CHỦ TRƯỞNG, ĐỊNH HƯỚNG CỐT LÕI VỀ ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - NHÌN TỪ GÓC ĐỘ NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ NGUYỆN VỌNG CỦA NGƯỜI HỌC

Nhận bài:

26 – 09 – 2015

Chấp nhận đăng:

30 – 11 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Phạm Hồng Phong

**Tóm tắt:** Tổ chức cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐHN tiếp nhận được những nội dung cốt lõi của Nghị quyết 29/NQ-TW và Đề án Đổi mới căn bản, toàn diện của giáo dục đào tạo là một chủ trương đúng. Kết quả khảo sát và đánh giá các thành tố nhận thức, thái độ và nguyện vọng của sinh viên sau khi tiếp thu các nội dung trên cho thấy đại đa số sinh viên có nhận thức đúng và tích cực, có thái độ đồng thuận cao và có những đề xuất chính đáng, phù hợp với chủ trương, định hướng của công cuộc đổi mới.

**Từ khóa:** chủ trương; định hướng; đổi mới căn bản; đổi mới toàn diện; nhận thức; thái độ; nhu cầu.

### 1. Đặt vấn đề

Giáo dục thế giới đang bước vào những thập kỷ đầu của Thế kỷ XXI. Những tư tưởng “Học tập suốt đời” dựa trên “Bốn trụ cột” đã trở thành những nền tảng tư tưởng cho công cuộc Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở Việt Nam [3, 4].

Sinh viên vừa là đối tượng và cũng là sản phẩm trực tiếp của chủ trương đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam. Có thể nói rằng mọi sự thành công của công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo sẽ khó đạt được nếu không tạo được một ý thức mới, một môi trường học tập mới và các sản phẩm đào tạo mới được xã hội chấp nhận. Vì vậy, các chủ trương, định hướng, giải pháp đổi mới phải tiến hành một cách đồng bộ trên các lĩnh vực: quan điểm chỉ đạo, chất lượng của đội ngũ giảng viên, chương trình và phương pháp đào tạo, cơ sở vật chất và tài chính, cơ chế quản trị, kiểm tra đánh giá [1, 2] và đặc biệt là việc tìm hiểu thái độ, nhận thức, nhu cầu của sinh viên với vai trò là người học qua việc nhận diện bản chất tính “căn bản” và “toàn diện” của công cuộc đổi mới.

Việc tìm hiểu nhận thức của sinh viên là một trong những hướng tiếp cận quan trọng nhằm tìm hiểu sự quan tâm, nhận thức của họ trước những chủ trương và các định hướng, giải pháp của công cuộc đổi mới. Đánh giá được mức độ nhận thức của người học trước sự nhận diện đúng và đủ tính chất “căn bản” và “toàn diện” [5] của công cuộc đổi mới là xu hướng tiếp cận đến đối tượng quan trọng của công cuộc đổi mới.

Việc tìm hiểu thái độ của sinh viên nhằm xác định thêm sự chuyển biến trong nhận thức. Thái độ tích cực, đồng thuận hay ngược lại của sinh viên đều có tác động lớn đến việc tổ chức các hoạt động dạy – học theo hướng đổi mới.

Tìm hiểu về nhu cầu và nguyện vọng của sinh viên cũng là một hướng tiếp cận nhằm tạo cho người học có cơ hội tham gia trực tiếp và đóng góp ý kiến của mình trước những hoạch định đổi mới, có tác động tích cực giúp cho các giải pháp đổi mới đúng hướng, có giá trị thực tiễn và có tính hiệu quả cao.

### 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

#### 2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: nhận thức, thái độ và nhu cầu của sinh viên Trường ĐHSPT – ĐHQĐHN trước những

\* Liên hệ tác giả

Phạm Hồng Phong

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Email: [phphong@dce.udn.vn](mailto:phphong@dce.udn.vn)

định hướng, giải pháp đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục và đào tạo.

- Phạm vi nghiên cứu: Khảo sát trên sinh viên thứ tư của trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng. Phân bố mẫu nghiên cứu như sau:

Tham số	Toàn mẫu	SV khối cử nhân	Khối sư phạm
Số lượng	233	125	108
Tỷ lệ	100%	53%	47%

## 2.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu tài liệu, các tạp chí chuyên ngành, nội dung các văn bản của Đảng và Chính phủ về đổi mới giáo dục bằng các phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, so sánh...

- Tìm hiểu chương trình phổ biến, triển khai các nội dung về chủ trương, định hướng đổi mới giáo dục và đào tạo của Nhà trường đến sinh viên năm thứ tư (cuối khóa); nghiên cứu văn bản liên quan; xây dựng phiếu điều tra trắc nghiệm, phiếu phỏng vấn sâu...

- Phiếu điều tra bao gồm tất cả 25 câu hỏi. Nội dung các câu hỏi nhằm thu thập số liệu theo từng vấn đề điều tra, trong đó có những câu hỏi thuận, nghịch để kiểm tra mức độ chú ý của sinh viên và một số câu hỏi mở để thu thập thêm những dữ liệu ở phạm vi rộng hơn.

- Sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu một số sinh viên nhằm làm sáng tỏ thêm một số nội dung nghiên cứu để hỗ trợ cho các phương pháp khác trong quá trình đưa ra những kết luận.

- Xử lý các thông tin thu được từ các phương pháp nghiên cứu trên một cách khách quan. Sử dụng một số phép tính thống kê tần số, tần suất, trị số X... để phân tích và đánh giá kết quả. Kết quả xử lý theo khối học và chung trên toàn mẫu.

## 3. Kết quả nghiên cứu

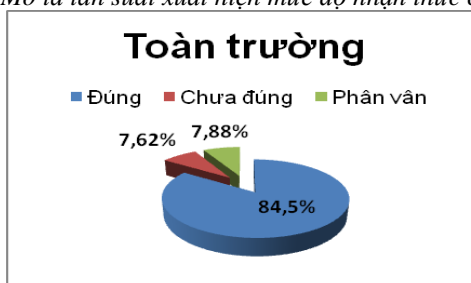
### 3.1. Về mức độ nhận thức của sinh viên

Nội dung khảo sát SV bao gồm 20 vấn đề được biên tập dựa trên văn bản Nghị quyết 29/NQ-TW và Đề án đổi mới giáo dục và đào tạo. Các vấn đề khảo sát xoay quanh những quan điểm, chủ trương và tư tưởng cốt lõi của công cuộc đổi mới như: quan điểm tổng quát, mục tiêu, các nội dung *căn bản và toàn diện, phát triển phẩm chất và năng lực, nhu cầu của xã hội về sản phẩm giáo dục và đào tạo* trong thời đại mới [2]. Kết quả khảo sát về mức độ nhận thức chung của SV trước các quan điểm, chủ trương cơ bản về đổi mới giáo dục và đào tạo được thể hiện qua các số liệu dưới đây:

**Bảng 1.** Mức độ nhận thức chung của sinh viên

Ngành	Số lượng mẫu	Số câu hỏi	Số lượng biến	Đúng		Chưa đúng		Phân vân	
				Tần số	Tần suất %	Tần số	Tần suất %	Tần số	Tần suất %
Khối cử nhân	125	140	2500	2128	85.1	217	8.7	155	6.2
Khối Sư phạm	108	140	2160	1810	83.8	138	6.4	212	9.8
<b>Toàn mẫu</b>	<b>233</b>	<b>280</b>	<b>4660</b>	<b>3938</b>	<b>84.51</b>	<b>355</b>	<b>7.62</b>	<b>367</b>	<b>7.88</b>

**Biểu đồ 1.** Mô tả tần suất xuất hiện mức độ nhận thức của sinh viên



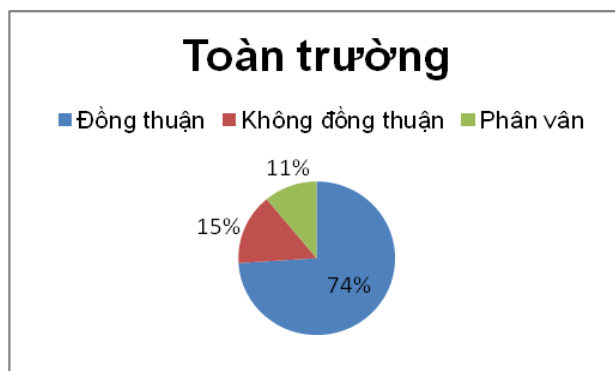
Xét chung mẫu của toàn sinh viên, ở Bảng 1 và Biểu đồ 1 cho thấy có 84,5 % SV có nhận thức đúng và tích cực, 7,62% SV có nhận thức chưa đúng và 7,88% ở trạng thái phân vân.

Kết quả trên cho thấy đa số sinh viên có nhận thức đúng trước những khái niệm bản chất của đổi mới căn bản và toàn diện, của mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học. Đây thực sự là những nhận diện quan trọng của sinh viên trong quá trình học tập tại trường, cũng như nhận thức nghề nghiệp của mình sau khi tốt nghiệp. Một tỉ lệ ít sinh viên còn phân vân hoặc nhận thức chưa đúng những vấn đề trên cũng là vấn đề tất yếu, vì đây là những vấn đề lớn và khó, đòi hỏi một quá trình tiếp cận, nhận thức và trải nghiệm tiếp theo.

**Bảng 2. Thái độ chung của sinh viên**

TT	Ngành	Số lượng mẫu	Số câu hỏi	Số lượng biến	Đồng thuận		Không đồng thuận		Phân vân	
					Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)
1	Khối cử nhân	124	49	868	640	73.7	122	14.1	106	12.2
2	Khối Sư phạm	108	49	756	567	75.0	115	15.2	74	9.8
	<b>Toàn mẫu</b>	<b>232</b>	<b>98</b>	<b>1624</b>	<b>1207</b>	<b>74.32</b>	<b>237</b>	<b>14.59</b>	<b>180</b>	<b>11.08</b>

**Biểu đồ 2. Mô tả tần suất về thái độ chung của sinh viên**



Xét chung mẫu của sinh viên toàn Trường, số liệu ở Bảng 2 và Biểu đồ 2 cho thấy có 74% SV thái độ đồng thuận, 15% SV có thái độ chưa đồng thuận và 11% ở trạng thái phân vân.

Kết quả trên cho thấy đa số sinh viên có thái độ đồng thuận với những nhận định về hạn chế, yếu kém của nền giáo dục Việt Nam hiện nay. Tuy vậy, vẫn còn một tỉ lệ đáng kể (25%) có thái độ phân vân hoặc chưa

### 3.2. Về thái độ của sinh viên

Trong nội dung khảo sát về thái độ của sinh viên trước những quan điểm, chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo, chúng tôi nêu ra 7 vấn đề về hạn chế, yếu kém của thực trạng nền giáo dục và đào tạo của đất nước dựa theo sự tổng kết của Đảng và Chính phủ nêu trong nội dung Đề án đổi mới giáo dục và đào tạo [2]. Đây là những tổng kết hết sức thẳng thắn, dám nhìn thẳng vào sự thật, có giá trị lý luận và thực tiễn cao. Sau khi thu thập và xử lý số liệu từ quá trình khảo sát, kết quả đo thái độ chung của SV trước các quan điểm, chủ trương cơ bản về đổi mới giáo dục và đào tạo được thể hiện qua các số liệu dưới đây:

đồng thuận. Điều này một mặt phản ánh thực trạng suy nghĩ chân thực của sinh viên, mặt khác có thể phản ánh hiện tượng dè dặt vốn có của sinh viên hiện nay khi thể hiện chính kiến của mình trước những vấn đề mặt trái của xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục.

### 3.3. Về nhu cầu và nguyện vọng của sinh viên

Trong nội dung khảo sát về nhu cầu, đề xuất của sinh viên trước những giải pháp, định hướng đổi mới

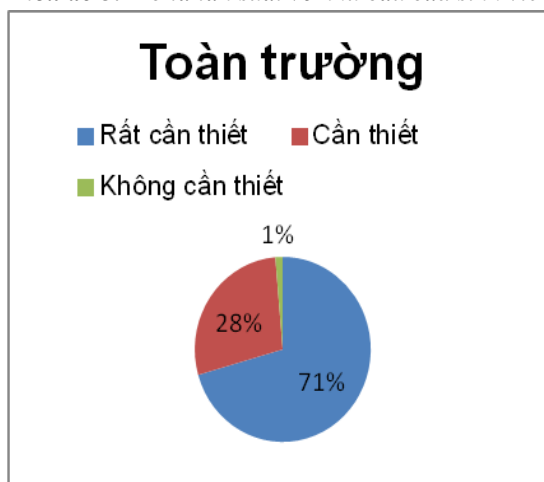
giáo dục và đào tạo, chúng tôi nêu ra 8 định hướng, giải pháp lớn dựa vào nội dung Đề án đổi mới giáo dục và đào tạo. Nội dung chính đề cập đến sự chuyển hướng quá trình giáo dục chủ yếu là trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực của người học; các giải pháp cấp thiết về chuẩn hóa và hiện đại hóa mục tiêu,

chương trình, trình độ kỹ năng nghề nghiệp, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; định hướng xã hội hóa, đa dạng hóa, xây dựng xã hội học tập, tạo bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi người, mọi đối tượng, thực hiện “3 công khai” trước xã hội đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo.

**Bảng 3. Nhu cầu chung của sinh viên**

TT	Ngành	Số lượng mẫu	Số câu hỏi	Số lượng biến	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
					Tần số	Tần suất %	Tần số	Tần suất %	Tần số	Tần suất %
1	Khối cử nhân	125	56	1000	675	67.5	287	28.7	8	0.8
2	Khối Sư phạm	108	56	864	626	72.5	231	26.7	17	2.0
	<b>Toàn mẫu</b>	<b>233</b>	<b>112</b>	<b>1864</b>	<b>1301</b>	<b>69.80</b>	<b>518</b>	<b>27.79</b>	<b>25</b>	<b>1.34</b>

**Biểu đồ 3. Mô tả tần suất về nhu cầu của sinh viên**



Kết quả nhu cầu của sinh viên toàn mẫu trong Bảng 3 và Biểu đồ 3 cho thấy có 69.8% SV cho rằng các định hướng, giải pháp đổi mới là rất cần thiết, 27.79% cho là cần thiết và có 1.34% cho là không cần thiết.

Kết quả phỏng vấn sâu 4 sinh viên được tập hợp thành 4 nhóm ý kiến và đề xuất sau:

- Kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp được Nhà trường đào tạo tương đối đủ và phù hợp với yêu cầu và thực tiễn ở các cơ sở thực tập.

- Nên tăng cường các học phần thực hành chuyên ngành trong chương trình đào tạo và tư liệu học tập chuyên ngành trong thư viện.

- Tăng cường các nội dung ngoại khóa, kỹ năng mềm và hoạt động trải nghiệm cho sinh viên.

- Đề nghị cơ sở đào tạo nên tăng thêm quan hệ hợp tác với cơ sở sản xuất và tuyển dụng để gắn bó hơn nữa giữa đào tạo và nhu cầu tuyển dụng.

Kết quả cho thấy, hầu hết sinh viên có nhu cầu và nguyện vọng phù hợp với các giải pháp cấp bách của công cuộc đổi mới. Những đề xuất của sinh viên khi được lấy ý kiến qua hình thức phỏng vấn sâu đều phù hợp với những giải pháp chung cũng như những định hướng của các cơ sở giáo dục đang tiến hành đổi mới.

#### 4. Kết luận

Việc tổ chức phổ biến và truyền thụ đến sinh viên các nội dung cơ bản của Nghị quyết số 29/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là một hình thức bồi dưỡng kiến thức ngoại khóa đúng hướng, bổ ích và quan trọng hơn là tạo một môi trường hữu hiệu cho người học tiếp cận thông tin, phân tích, phản biện và nêu nguyện vọng chính đáng của mình trước những quan điểm, chủ trương lớn liên quan đến công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo.

Khi được tiếp cận với các nội dung cơ bản của Nghị quyết số 29/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đa số sinh viên Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐN đã có nhận thức đúng, có thái độ tích cực và thể hiện nguyện vọng chính đáng của mình trước công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo. Đây là một trong những kênh thông tin quan trọng cho các cơ sở giáo dục khi tiến hành thực hiện các chủ trương, giải pháp đổi mới theo tinh thần của Đảng, Chính phủ và Bộ GD&ĐT.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), “Nghị quyết số 29/NQ-TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Tạp chí Xây dựng Đảng.
- [2] Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), “Báo cáo tóm tắt Đề án Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Báo Điện tử VOV.
- [3] Phạm Khiêm Ích (2008), “Cải cách giáo dục trước thách thức của Thế kỷ XXI”, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội,
- [4] Vũ Văn Tảo (2000), “Những xu thế lớn của sự phát triển giáo dục trong Thế kỷ XXI”, Tài liệu phục vụ lớp bồi dưỡng cán bộ giáo dục và đào tạo, Đại học Sư phạm –ĐHQĐN, 2000.
- [5] Lê Quang Sơn (2012), “Góp phần nhận diện Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam, Tạp chí Khoa học&Giáo dục, Đại học Sư phạm – ĐHQĐN, số 3 (02) 2012.

### **POLICIES AND CORE ORIENTATIONS FOR COMPREHENSIVE AND FUNDAMENTAL INNOVATION IN EDUCATION AND TRAINING - FROM THE PERSPECTIVE OF LEARNERS' AWARENESS, ATTITUDE AND ASPIRATIONS**

**Abstract:** It is right and proper to make students of University of Education – the University of Da Nang acquire the core contents of Resolution No. 29 – NQ/TW and the project Comprehensive and Fundamental Innovation in Education and Training. Results from surveys of evaluation on students' awareness, attitude and aspirations after acquiring the above-mentioned contents show that the vast majority of students have proper and positive awareness, high consensus and legitimate proposals, which correspond to the policies and orientations of the innovation cause.

**Key words:** policies; orientations; fundamental innovation; comprehensive innovation; awareness; attitude; needs.